

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 138/2020/HSST

Ngày: 17/9/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Ha Tông

+ Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1978, tại Tiền Giang; Nơi ĐKKHTT: Ấp 5, xã B, thị xã Gg, tỉnh T; Chỗ ở: Ấp 5, xã B, thị xã Gg, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; Học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1946; Con bà Trần Thị M, sinh năm: 1948; Vợ (đã ly hôn): Mai Thị Cẩm, sinh năm: 1976; Vợ: Khruu Thị Bích T, sinh năm: 1987; Con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 16/7/2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Võ Minh S, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 13, Khu phố 1, đường K, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Hồng K, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Tạ Kim K, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 502 Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ từ Tiền Giang lên thành phố Đà Lạt bán nhang và thuê trọ tại huyện Đức Trọng, Lâm Đồng từ tháng 6/2020. Ngày 07/7/2020, Đoàn mặc áo nhà chùa đến nhà ông Võ Minh S ở Tổ 13, Khu phố 1, Kim Đồng, Phường 6, Đà Lạt để bán nhang, thấy ông Sang mua hết số nhang của mình với giá 3.500.000^d còn cho thêm 500.000^d nên Nguyễn Ngọc Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Sang. Đoàn nói gia đình ông Sang có vong theo và nói dối mình là người tu hành tại chùa Hoàng Pháp ở thành phố Hồ Chí Minh, có pháp danh là Minh Ngọc biết cúng vong giải hạn nên gia đình ông Sang đã nhờ Đoàn làm lễ cúng. Đoàn yêu cầu gia đình ông Sang chuẩn bị một số lễ vật, tiền âm phủ và 40.000.000^d để cúng giải hạn và nói số tiền 40.000.000^d sau khi cúng xong gia đình sẽ nhận lại.

Ngày 09/7/2020, sau khi chuẩn bị đủ lễ vật và số tiền 40.000.000^d như Đoàn yêu cầu, ông Sang gọi điện cho Đoàn, Đoàn hẹn sáng ngày 10/7/2020 sẽ tới cúng giải hạn. Đến sáng ngày 10/7/2020, Đoàn chuẩn bị 01 tấm vải đỏ kích thước 50cm x 32 cm và điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số: 49E1-250.42 đến nhà ông Sang cúng giải hạn. Ông Sang đặt số tiền 40.220.000^d (gồm 80 tờ 500.000^d; 01 tờ 200.000^d; 01 tờ 20.000^d) và 02 tờ tiền mệnh giá 2USD cùng lễ vật lên bàn thờ, Đoàn dùng tấm vải đỏ phủ lên mâm lễ rồi giả vờ cúng. Sau đó, Đoàn yêu cầu ông Sang đi lấy thêm lễ ở dưới nhà, khi ông Sang vừa đi khỏi, Đoàn lấy toàn bộ số tiền trên bàn thờ cất giấu vào người, để tránh bị gia đình ông Sang phát hiện, Đoàn lấy xấp tiền âm phủ trên bàn thờ bỏ vào chỗ tiền thật trên mâm lễ mà Đoàn vừa lấy. Khi ông Sang quay lại, Đoàn nói ông Sang sau 39 tiếng đồng hồ mới được hạ lễ rồi lấy xe bỏ về. Số tiền chiếm đoạt được Đoàn đã dùng 15.000.000^d chuộc xe máy tại tiệm cầm đồ của chị Tạ Kim K ở Đức Trọng, số tiền còn lại Đoàn đã tiêu xài hết. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, ông Sang nghi ngờ nên mở tấm vải đỏ trên mâm lễ ra thì phát hiện số tiền cúng đã bị mất, sau đó ông Sang đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 tấm vải đỏ kích thước 50cm x 32cm.

+ 110 tờ giấy màu xanh trên có ghi: “Ngân hàng địa phủ” “500000”, 02 sợi dây thun cột màu xanh.

+ 02 miếng giấy màu vàng trên có hình quan âm, 02 tờ giấy màu vàng bên trên có nhiều nét vẽ.

+ 01 USB ghi lại hình ảnh bị can ra vào nhà ông Sang.

+ 01 thẻ phạt tử mang tên Nguyễn Ngọc Đ

+ 02 tờ tiền mệnh giá 02 USD.

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, biển số: 49E1-250.42;

+ Số tiền 15.000.000đ (thu giữ của Tạ Kim K).

Người bị hại: ông Võ Minh S bị chiếm đoạt số tiền 40.220.000^d và 02 tờ 2 USD, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã xác định 04 USD vào ngày 10/7/2020 có giá quy ra tiền Việt Nam là: 93.120^d. Tổng số tiền mà Đoàn đã chiếm đoạt của ông Sang là: 40.313.120^d. Ông Sang đã nhận lại số tiền bị mất (gồm 40.220.000^d do Nguyễn Ngọc Đ bồi thường và 02 tờ 2 USD do Cơ quan điều tra trả lại), không có yêu cầu gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Hồng K là chủ sở hữu xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 49E1-250.42, anh Khiển không biết việc Đoàn thuê xe của anh để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy trên cho anh Khiển, anh Khiển không có yêu cầu gì.

- Chị Tạ Kim K nhận của Đoàn 15.000.000^d (trong số tiền Đoàn chiếm đoạt của ông Sang) để chuộc xe máy cầm cố trước đó. Quá trình điều tra chị Khánh đã giao nộp lại số tiền 15.000.000^d cho cơ quan điều tra. Bị can Đoàn đã bồi thường cho chị Khánh số tiền 15.000.000^d, chị Khánh đã nhận tiền, không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Nguyễn Ngọc Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Các Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mức hình phạt tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2020;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bị hại và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét;

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 tấm vải đỏ kích thước 50cm x 32cm.

+ 110 tờ giấy màu xanh trên có ghi: “Ngân hàng địa phủ” “500000”, 02 sợi dây thun cột màu xanh.

+ 02 miếng giấy màu vàng trên có hình quan âm.

+ 02 tờ giấy màu vàng bên trên có nhiều nét vẽ.

Đề nghị trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ:

+ 01 thẻ phạt tử mang tên Nguyễn Ngọc Đ

+ Số tiền 15.000.000đ (thu giữ của Tạ Kim K).

Đề nghị lưu vào hồ sơ làm chứng cứ của vụ án:

+ 01 USB ghi lại hình ảnh bị can ra vào nhà ông Sang.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bị hại là ông Võ Minh Sanh trình bày, ông đã nhận đủ số tiền gia đình các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ.

Người liên quan là anh Phạm Hồng K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị Tạ Thị Kim Khánh vắng mặt tại phiên tòa và cùng không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin lỗi người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã giả làm người tu hành, lợi dụng tâm lý mê tín của ông Võ Minh S để nói gia đình ông Sang có vong theo, và nói dối mình là

người tu hành tại chùa Hoàng Pháp ở thành phố Hồ Chí Minh, có pháp danh là Minh Ngọc biết cúng vong giải hạn nên gia đình ông Sang đã nhờ Đoàn làm lễ cúng. Để thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản của ông Sang, Đoàn yêu cầu ông Sang chuẩn bị một số lễ vật, tiền âm phủ và 40.000.000^d để cúng giải hạn và nói số tiền 40.000.000^d sau khi cúng xong gia đình sẽ nhận lại. Đến sáng ngày 10/7/2020, Đoàn đến nhà ông Sang để thực hiện cúng “vong”, trong quá trình cúng, Đoàn đã đánh tráo và chiếm đoạt của ông Sang số tiền 40.220.000^d (gồm 80 tờ 500.000^d; 01 tờ 200.000^d; 01 tờ 20.000^d) và 02 tờ tiền mệnh giá 2USD.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của ông Võ Minh S số tiền 40.220.000^d và 02 tờ 2 USD. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã xác định 04 USD vào ngày 10/7/2020 có giá quy ra tiền Việt Nam là: 93.120^d. Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Sang là: 40.313.120^d (*Bốn mươi triệu ba trăm mười ba nghìn một trăm hai mươi đồng*).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có tính toán về phương thức, thủ đoạn làm cho người bị hại không thể cảnh giác nhằm chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là ông Võ Minh S. Ông Sang không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hồng K và chị Tạ Thị Kim Khánh cùng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 01 tấm vải đỏ kích thước 50cm x 32cm; 110 tờ giấy màu xanh trên có ghi: “Ngân hàng địa phủ” “500000”, 02 sợi dây thun cột màu xanh; 02 miếng giấy màu vàng trên có hình quan âm; 02 tờ giấy màu vàng bên trên có nhiều nét vẽ bị cáo đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ phạt tử mang tên Nguyễn Ngọc Đ là giấy tờ của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo;

Đối với số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của chị Tạ Thị Kim Khánh, trong quá trình điều tra xác định được số tiền này do bị cáo Nguyễn Ngọc Đ dùng số tiền lừa đảo được để trả tiền chuộc xe máy cầm cố trước đó, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt được cho người bị hại, đã trả lại toàn bộ số tiền 15.000.000 đồng cho chị Khánh nên tuyên trả cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng đã thu giữ.

Đối với 01 USB chứa file hình ảnh bị cáo ra vào nhà ông Sang, đây là chứng cứ của vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” .

- Áp dụng Khoản 1 Điều 174; các Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) tấm vải đỏ kích thước 50cm x 32cm; 110 (*Một trăm mười*) tờ giấy màu xanh trên có ghi: “Ngân hàng địa phủ” “500000”, 02 (*Hai*) sợi dây thun cột màu xanh; 02 (*Hai*) miếng giấy màu vàng trên có hình

quan âm; 02 (Hai) tờ giấy màu vàng trên có hình quan âm; 02 (Hai) tờ giấy màu vàng bên trên có nhiều nét vẽ; 02 túi nylon.

- Trả cho bị cáo 01 (Một) thẻ phạt tử mang tên Nguyễn Ngọc Đ.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ số tiền 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001468 ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB đã niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn Bình